

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại các Báo cáo số 716/BC-HĐTĐ ngày 07/4/2022; số 836/BC-HĐTĐ ngày 21/4/2022; Báo cáo số 1071/BC-HĐTĐ ngày 18/5/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với những nội dung như sau:

1. Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (giai đoạn 2)

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.
- Diện tích thực hiện dự án 63.890,3 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 1.757,6 m².
- Vị trí: Tại các khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 353A, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC)

- Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích thực hiện dự án 25.030,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 21.922,0 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 352B, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình.
- Diện tích thực hiện dự án 31.680,3 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 9.418,4 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Song Thủy.
- Diện tích thực hiện dự án 44.840,4 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 30.054,9 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm.
- Diện tích thực hiện dự án 505.985,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 291.280,7 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 259, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án Phát triển trang trại tổng hợp

- Chủ đầu tư: Phạm Văn Thanh.
- Diện tích thực hiện dự án 44.076,7 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 14.017,1 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Dự án Tuyến đường chính Khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án 194.738,3 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 126.291,3 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

8. Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch. ✓

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ODA Quảng Trạch.
- Diện tích thực hiện dự án 133.190,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 28.200,4 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1- Tiểu khu 187B; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199B; các khoảnh 1, 2 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Quảng Phương; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).

9. Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích thực hiện dự án 61.930 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 11.160 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 4 - Tiểu khu 398C, khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 397A, khoảnh 1 - Tiểu khu 433A, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).

10. Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình:

- Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích thực hiện dự án 129.870 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 11.450 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359, khoảnh 1 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu), xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh.

(Chi tiết có Phụ lục 10 đính kèm).

11. Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới:

- Nhà đầu tư quan tâm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.
- Diện tích thực hiện dự án 405.176 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 213.797 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 11 đính kèm).

12. Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới:

- Nhà đầu tư quan tâm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.
- Diện tích thực hiện dự án 416.140 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 84.925 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 12 đính kèm). ✓

13. Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư và phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án 30.261,1 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 21.544,8 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 13 đính kèm).

14. Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười:

- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án 23.296,1 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 13.273,7 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1- Ngoài hệ thống giải thửa tiểu khu (NTK) xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 14 đính kèm).

15. Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1):

- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án 34.210,7 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 31.141,1 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 15 đính kèm).

(Tờ trình này thay thế các Tờ trình số 571/TTr-UBND ngày 13/4/2022; số 720/TTr-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**
(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)							Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
			Diện tích có rừng trồng đề nghị chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (tại QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)					
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
1	Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (Giai đoạn 2) của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới	63.890,3	1.757,6	1.757,6							62.132,7	Khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 353A xã Quang Phú, T.P Đồng Hới
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	25.030,8	21.922,0		21.922,0						3.108,8	Khoảnh 1 - Tiểu khu 352B, phường Bắc Lý, T.P Đồng Hới.
3	Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dững Nguyệt Anh Quảng Bình của Công ty Cổ phần Dững Nguyệt Anh Quảng Bình.	31.680,3	9.418,4			9.418,4			9.418,4		22.261,9	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy của Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Song Thủy của Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Song Thủy	44.840,4	30.054,9			30.054,9			30.054,9		14.785,5	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)						Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
			Diện tích có rừng trồng đề nghị chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (tại QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)					
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất				Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp
5	Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm của Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm	505.985,8	291.280,7		290.631,2	649,5			649,5	473,7	214.231,4	Khoảnh 1 - Tiểu khu 259, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch
6	Phát triển trang trại tổng hợp của ông Phạm Văn Thanh	44.076,7	14.017,1		7.428,6	6.588,5		5.284,5	1.304,0		30.059,6	Khoảnh 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch.
7	Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	194.738,3	126.291,3		6.601,3	119.690,0		46.730,7	72.959,3		68.447,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368 xã Gia Ninh; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh.
8	Dự án Xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A của UBND huyện Quảng Trạch.	133.190,8	28.200,4			28.200,4		5.726,7	22.473,7		104.990,4	Khoảnh 1- Tiểu khu 187B; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199B; các khoảnh 1, 2 - NTK, xã Quảng Phương; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch.

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)							Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
			Diện tích có rừng trồng đề nghị chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (tại QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)						
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp				
9	Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngự Thủy và đến xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình.	61.930,0	11.160,0		5.420,0	5.740,0			5.420	5.740		50.770,0	Khoảnh 4-Tiểu khu 398C, khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy; các khoảnh 1, 2- Tiểu khu 397A, khoảnh 1-Tiểu khu 433A, xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy.
10	Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	129.870,0	11.450			11.450				11.450		118.420	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359; Khoảnh 1 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, T.P Đồng Hới; Khoảnh 1-NTK, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh.
11	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh quan tâm đề xuất.	405.176	213.797		95.455	118.342			59.325	59.017		191.379	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.
12	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh quan tâm đề xuất.	416.140	84.925		5.835	79.090			5.834	73.256		331.215	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh.

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)							Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
			Diện tích có rừng trồng đề nghị chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)								
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (tại QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)					
							Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
13	Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh của UBND huyện Quảng Ninh.	30.261,1	21.544,8		2.881,9	18.662,9			18.662,9		8.716,3	Khoảnh 1 - Tiểu khu 361 xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
14	Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười của BQL DA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	23.296,1	13.273,7		1.915,4	11.358,3		6.663,1	4.695,2		10.022,4	Khoảnh 3 - Tiểu khu 361; khoảnh 1- NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
15	Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) của BQL DA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	34.210,7	31.141,1		23.770,1	7.371,0		357,2	7.013,8		3.069,6	Khoảnh 1 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
Tổng cộng		2.144.317,3	910.234,0	1.757,6	461.860,5	446.615,9	0	135.341,2	361.694,7	473,7	1.233.609,6	

Phụ lục 01:

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (giai đoạn 2) của UBND thành phố Đồng Hới (Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về công trình:

- Tên dự án: Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (giai đoạn 2).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án: 100.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương.
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

II. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Thiên tai, bão lũ ngày càng phức tạp và nguy hiểm đã làm xói lở nghiêm trọng dải cát bờ biển và đe dọa đến tính mạng, tài sản người dân sống dọc bờ biển Hải Thành-Quang Phú và giao thông đi lại trong khu vực. Việc củng cố, bảo vệ và nâng cấp tuyến kè biển Hải Thành - Quang Phú là một trong những hạng mục được ưu tiên hàng đầu nhằm đảm bảo an toàn cho khu vực dân cư, các công trình hạ tầng, kinh tế xã hội, quốc phòng ở khu vực này, cũng như tạo cảnh quan đô thị thành phố Đồng Hới, từng bước ổn định đời sống của người dân đồng thời phù hợp với chủ trương đầu tư củng cố và nâng cấp đê biển của Chính phủ. Vì vậy, việc đầu tư dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (giai đoạn 2) là rất cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 06 lô thuộc các khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 353A, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án 63.890,3 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 1.757,6 m²; loài cây trồng Phi lao:
- Diện tích không có rừng là 62.132,7 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là rừng trồng thuộc quy hoạch phòng hộ (theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018).

4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (giai đoạn 2) do UBND thành phố Đồng Hới làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới đã được phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (Dự án có tên trong Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 của thành phố Đồng Hới tại mục 1.2.2.2.2 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định số 870/QĐ-UBND).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:


Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình

1. Hiệu quả xã hội:

Việc xây dựng Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú có tác dụng ngăn nước biển xâm nhập vào khu dân cư, chống xói lở bảo vệ đường bờ biển, bảo vệ đất đai, các công trình hạ tầng đã có, giảm nhẹ tác động của thiên tai, sóng biển vào khu dân cư, góp phần ổn định cuộc sống. Đầu tư dự án còn phát triển du lịch cho thành phố Đồng Hới, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng theo quy hoạch chung của thành phố Đồng Hới, góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời đảm bảo an ninh quốc phòng, ổn định chính trị, bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của Công trình:

Việc triển khai Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động... mức độ tác động đến môi trường đã được đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được UBND tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt tại Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. 

Phụ lục 02

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (Kèm theo Tờ trình số 83 /TTr-UBND ngày 10 /5 /2022 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC).
- Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án: 150.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC) nhằm đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất cho hoạt động của các đơn vị y tế, y tế cộng đồng và y học cộng đồng, tạo mối liên hệ chặt chẽ từ tỉnh đến các cấp huyện, cấp xã, tạo điều kiện để xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin, liên kết từ thông tin bệnh viện đến CDC để dự báo, cảnh báo tình hình bệnh tật trong cộng đồng nhanh và chính xác nhất. Đồng thời mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, triển khai, giám sát, phát hiện những bệnh tật trước khi xảy ra, những vấn đề liên quan đến sức khỏe con người, môi trường. Hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, góp phần hoàn thiện mỹ quan chung của thành phố Đồng Hới.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 03 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 352B, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án là 25.030,8 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 21.922,0 m²; loài cây trồng gồm Keo, Thông.
- Diện tích không có rừng là 3.108,8 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất (theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018). ✓

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC) do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình (CDC) phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới đã được phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (*Dự án có tên trong Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 của thành phố Đồng Hới tại mục 1.2.2.2.5.1 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định số 870/QĐ-UBND*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình (CDC) phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án góp phần hoàn thiện hệ thống y tế sự nghiệp của thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Tạo sự đồng bộ, liên kết chặt chẽ với hệ thống CDC trong nước và trên thế giới, mang lại hiệu quả tích cực; đảm bảo dự phòng, triển khai, giám sát, phát hiện những bệnh tật trước khi xảy ra, những vấn đề liên quan đến sức khỏe con người và môi trường. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, chăm sóc y tế cho người dân một cách kịp thời và tốt nhất, tạo lập môi trường sống tốt kết hợp hài hòa giữa các chức năng trong đô thị như ở, sản xuất, dịch vụ, cảnh quan, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Thực hiện Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,... đã được dự báo và đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường trong Kế hoạch Bảo vệ môi trường của Dự án, đã được UBND thành phố Đồng Hới xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 02/GXN-UBND ngày 13/01/2022. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 03

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh của Công ty Cổ phần Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình
(Kèm theo Tờ trình số 853/TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án: 115 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn của Chủ đầu tư và huy động.
- Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành và đi vào hoạt động năm 2023.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình nhằm sản xuất viên nén năng lượng từ gỗ, đáp ứng nhu cầu của thị trường; góp phần tạo công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đẩy nhanh phát triển kinh tế lâm nghiệp của tỉnh. Vì vậy, việc thực hiện dự án Nhà máy xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình tại Khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh là phù hợp và cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 09 lô thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án là 31.680,3 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 9.418,4 m²; loài cây trồng gồm: Thông, Bạch đàn.
- Diện tích không có rừng là 22.261,9 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014).

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất. ✓

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Nhà máy xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình do Công ty Cổ phần Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (*Dự án thuộc đất Xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư Khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu, có trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2021 của huyện Quảng Ninh tại mục 1.1.1 biểu 10B/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh*).

Hiện nay, Ban quản lý Khu kinh tế đã trình kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đối với diện tích thực hiện Dự án trên.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dũng Nguyệt Anh Quảng Bình phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án đi vào hoạt động sẽ tạo nguồn thu cho nhà đầu tư, tăng nguồn thu cho địa phương; góp phần đáp ứng nhu cầu viên nén gỗ của thị trường, tạo thêm việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Việc triển khai Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và đã có đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công và giai đoạn dự án đi vào hoạt động. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai, vận hành dự án theo đúng quy định của pháp luật về môi trường. ✓

Phụ lục 04

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy của Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Song Thủy (Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Song Thủy
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án 75.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn của chủ đầu tư và huy động.
- Tiến độ thực hiện dự án: 2021 - 2022.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy góp phần lấp đầy Khu công nghiệp đảm bảo khả năng phát triển ổn định, bền vững; đóng góp vào sự phát triển chuyển đổi cơ cấu kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của tỉnh nhà.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 06 lô thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án là 44.840,4 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 30.054,9 m²; rừng trồng các loài cây gồm: Keo, Bạch đàn
- Diện tích không có rừng: 14.785,5 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

Loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (Theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014).

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy do Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Song Thủy làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật. ✓

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 về việc Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh (*Dự án thuộc đất Xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư Khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu, có trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2021 của huyện Quảng Ninh tại mục 1.1.1 biểu 10B/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh*).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh có chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy chưa thực hiện, nên được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh được phê duyệt.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy phù hợp quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án nếu được triển khai sẽ giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; trong đó ưu tiên lao động trên địa bàn tỉnh nhà; góp phần đảm bảo an ninh xã hội tại địa phương, nộp ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện thu hút đầu tư vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp; từng bước mở rộng sản xuất kinh doanh, thu hút lao động, tạo việc làm cho người lao động.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Việc triển khai Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động... mức độ tác động đến môi trường đã được đánh giá trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án; đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 218/GXN-UBND ngày 13/12/2021. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật về môi trường. ✓

Phụ lục 05

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm của Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm (Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20 /5 /2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án 46.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của nhà đầu tư (tối thiểu bằng 15% tổng vốn đầu tư Dự án) và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.
- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành đi vào hoạt động 24 tháng kể từ ngày khởi công.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc chuyển đổi sang trồng cây dược liệu là bước đi cần thiết nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy lợi thế đất đai, phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp trong thời gian tới của Tỉnh tại Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2014 - 2020 và Thông báo số 3848/TB-VPUBND ngày 25/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội thảo chuyên đề “Định hướng phát triển cây trồng thích hợp vùng gò đồi Quảng Bình”.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 37 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 259, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án 505.985,8 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 291.280,7 m² rừng trồng; loài cây trồng gồm: Keo, Cao su.

- Diện tích có cây cao su không thuộc đối tượng chuyển mục đích sử dụng rừng 473,7 m² (Cao su trồng trên diện tích đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp).

- Diện tích không có rừng 214.231,4 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

Theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại

Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, trong số diện tích 291.280,7 m² rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng có 290.631,2 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 649,5 m² (rừng trồng cây Keo) ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm do Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bồ Trạch (*Dự án có trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2021 của huyện Bồ Trạch tại mục 2.2.5.4 biểu 10B/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bồ Trạch*).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bồ Trạch có chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm chưa thực hiện, nên được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Bồ Trạch được phê duyệt.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án có tính khả thi cao, phát huy giá trị khu đất; đóng góp thu cho ngân sách nhà nước thông qua việc cho thuê đất và hoạt động của Công ty. Dự án đi vào hoạt động đáp ứng nhu cầu của người dân, tạo mỹ quan khu vực, tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Triển khai Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động,... đã được dự báo và đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường trong Kế hoạch Bảo vệ môi trường của Dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm do Công ty TNHH Tổng hợp Trường Thành lập. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 06

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Phát triển trang trại tổng hợp của ông Phạm Văn Thanh

(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20 /5 /2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Phát triển trang trại tổng hợp.
- Chủ đầu tư: Phạm Văn Thanh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án 5.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn của Chủ đầu tư và vốn vay.
- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành đi vào hoạt động 12 tháng kể từ ngày khởi công.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống của người dân trên địa bàn xã Liên Trường nói riêng và huyện Quảng Trạch nói chung ngày càng cao; cũng như tạo việc làm cho lao động, tăng nguồn thu cho nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, việc đề xuất thực hiện dự án Phát triển trang trại tổng hợp tại xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch là phù hợp và cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 07 lô thuộc Khoảnh 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện dự án là 44.076,7 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 14.017,1 m²; loài cây trồng: Keo.
- Diện tích không có rừng: 30.059,6 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, trong tổng diện tích 14.017,1 m² rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng có 7.428,6 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 6.588,5 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp. ✓

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước được phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong 6.588,5 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nói trên (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) có 5.284,5 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 1.304,0 m² rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Phát triển trang trại tổng hợp do ông Phạm Văn Thanh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện dự án Phát triển trang trại tổng hợp của ông Phạm Văn Thanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Trạch theo Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (*Dự án có trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2021 của huyện Quảng Trạch tại mục 2.1.2 biểu 10B/CH kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Trạch*).

Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Trạch có chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Phát triển trang trại tổng hợp của ông Phạm Văn Thanh chưa thực hiện, nên được tiếp tục thực hiện đến khi kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch được phê duyệt.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Phát triển trang trại tổng hợp phù hợp quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án đi vào hoạt động sẽ tạo nguồn thu cho nhà đầu tư, tăng nguồn thu cho địa phương; góp phần đáp ứng nhu cầu đời sống của người dân, tạo thêm việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng của các tác động đã được phân tích, đánh giá trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án của Dự án; đồng thời đã đưa ra được các phương án giảm thiểu tương ứng. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 07

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh của UBND huyện Quảng Ninh
(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Tổng vốn thực hiện dự án 157.307 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025.
- Tiến độ thực hiện dự án Năm 2022- 2025.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư thực hiện Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh là hết sức cần thiết, nhằm hoàn thiện khu quy hoạch đô thị Dinh Mười, phát triển hệ thống giao thông khu vực và đảm bảo giao thông đi lại của nhân dân, dần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Quảng Ninh.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 100 lô, khoảnh 1 - Tiểu khu 368 xã Gia Ninh; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu) xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 194.738,3 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 126.291,3 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Bạch đàn, Phi lao.
- Diện tích không có rừng: 68.447,0 m².

3. *Loại rừng theo quy hoạch:*

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong tổng diện tích 126.291,3 m² rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 6.601,3 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 119.690,0 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong 119.690,0 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nêu trên: có 46.730,7 m² rừng sản xuất và 72.959,3 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh đã được HĐND tỉnh thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Trong đó, Dự án có tên trong Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất kèm theo Nghị quyết (tại Mục 80 thuộc danh mục A), với diện tích 13,72 ha.

Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng đất của dự án theo kết quả khảo sát là 19,47383 ha. Đối chiếu theo kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND nêu trên thì kế hoạch sử dụng đất của Dự án còn thiếu. Hiện nay, UBND huyện Quảng Ninh đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung kế hoạch sử dụng đất của Dự án tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 13/4/2022. Trong đó, Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh có tổng diện tích đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 là 20,5 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực hiện Dự án đã được xác định.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại các Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh hoàn thành sẽ hoàn thiện khu quy hoạch đô thị Dinh Mười, phát triển hệ thống giao thông khu vực và đảm bảo giao thông đi lại của nhân dân, dần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, kết nối các trục đường chính trong khu vực góp phần đẩy mạnh giao thương, phát triển du lịch, tạo động lực phát triển cho các dự án lân cận; tạo thêm việc làm cho người dân địa phương nơi tuyến đường đi qua, đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội huyện Quảng Ninh.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Tại Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án đã dự báo quá trình triển khai thực hiện Dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, ảnh hưởng đến các sinh hoạt của nhân dân trong và lân cận khu vực Dự án; đồng thời đã có đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công và giai đoạn dự án đi vào hoạt động. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 08

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A của UBND huyện Quảng Trạch

(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ODA Quảng Trạch.
- Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Quảng Phương, Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện dự án, nguồn vốn: 210 tỷ đồng vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Nhằm tạo điều kiện đi lại cho người dân, cũng như góp phần trong việc giao thương trao đổi hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Sau khi tuyến đường được đầu tư sẽ tạo được trục đường chính Đông - Tây nối từ Quốc lộ 1, Trung tâm huyện Quảng Trạch với Quốc lộ 12A và các huyện miền núi của tỉnh Quảng Bình. Đây sẽ là trục giao thông chính góp phần rất lớn trong việc phát triển quỹ đất và giao thông vận tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Như vậy việc đầu tư xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A là cấp bách và cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 46 lô thuộc khoảnh 1- Tiểu khu 187B; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199B; các khoảnh 1, 2 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Quảng Phương; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Tổng diện tích Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A theo quy hoạch đã được phê duyệt có diện tích là 136.613,7 m². Tuy nhiên, trong đó có 3.422,9 m² trùng Dự án thành phần Bùng - Vũng Áng thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn tuyến qua tỉnh Quảng Bình).

Do vậy, diện tích thực tế của dự án là: 133.190,8 m². Trong đó:

- + Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 28.200,4 m²; các loài cây trồng gồm: Keo, Bạch đàn, Thông.
- + Diện tích không có rừng: 104.990,4 m². ✓

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích 28.200,4 m² rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong 28.200,4 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nêu trên có 5.726,7 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 22.473,7 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng trên núi đất.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A do UBND huyện Quảng Trạch làm chủ đầu tư đang triển khai các thủ tục theo quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện Dự án phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (*Dự án có tên trong Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 của huyện Quảng Trạch tại mục 2.1.1.1.16 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định này*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A hoàn thành sẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương; kết nối liên kết vùng kinh tế Cha Lo - Hòn La; giảm tải phương tiện lưu thông đoạn qua thị xã Ba Đồn; góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và kịp thời cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân khi có bão, lũ xảy ra.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Dự án xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. ✓

Phụ lục 09

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20 /5 /2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy.
- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hưng Thủy và xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng mức đầu tư dự án, nguồn vốn: 25.000 triệu đồng; Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hiện nay, tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và xã Ngư Thủy là tuyến đường huyết mạch lưu thông trên địa bàn xã Ngư Thủy, khu vực thường xuyên bị mưa, bão, lũ, dài khoảng 15,2km, bị xuống cấp nghiêm trọng, nhiều đoạn bị hư hỏng, sụt gãy, chiều rộng hẹp, nguy cơ mất an toàn giao thông cao, đi lại của Nhân dân trong vùng gặp khó khăn; đặc biệt đối với quốc phòng an ninh, việc cơ động lực lượng tuần tra bảo vệ biên giới biển khi có tình huống, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn rất khó khăn. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Dự án là hết sức cấp bách và cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 28 lô, khoảnh 4 - Tiểu khu 398C, khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 397A, khoảnh 1 - Tiểu khu 433A, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 61.930 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 11.160 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.
- Diện tích không có rừng: 50.770 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong diện tích 11.160 m² rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng có 5.420 m² rừng trồng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 5.740 m² rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước được phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong 5.740 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nói trên có

5.180 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 560 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình làm chủ đầu tư đang triển khai các thủ tục theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Hiện nay, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đã có Văn bản số 1105/BCH-HC ngày 21/4/2022 về việc đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, với diện tích là 12,064 ha, gồm: 1,38269 ha đất rừng sản xuất và 10,68131 ha các loại đất khác.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại các Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

Riêng về nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thời kỳ 2021-2030 để tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, đề nghị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình cần khẩn trương rà soát, cung cấp thông tin danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thời kỳ 2021-2030 để báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Dự án hoàn thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trên địa bàn cũng như cán bộ chiến sỹ Đồn Biên phòng Ngư Thủy cơ động thực hiện nhiệm vụ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo xóa đói giảm nghèo, kết hợp với quốc phòng an ninh.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án nói trên không nằm trong danh mục phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật. ✓

Phụ lục 10

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, của Sở Kế hoạch và Đầu tư

(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20 / 5 /2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Tổng vốn đầu tư dự án, nguồn vốn: 1.300 tỷ đồng. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2026.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tạo sự kết nối quan trọng vùng phía Đông của các tỉnh trong vùng Bắc Trung bộ và cả nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; góp phần giải quyết ách tắc giao thông, thu hút đầu tư. Do vậy việc đầu tư dự án là cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 12 lô thuộc Khoảnh 1 - Tiểu khu 359, Khoảnh 1 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu), xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 129.870 m². Trong đó:

+ Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 11.450 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.

+ Diện tích không có rừng: 118.420 m².

3. *Loại rừng theo quy hoạch:*

Diện tích 11.450 m² có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo Quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết

định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014).

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường dẫn 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình do Sở Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường dẫn 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Dự án có trong Danh mục công trình dự án thực hiện trong năm 2022 của thành phố Đồng Hới tại mục 1.2.2.2.1.2 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh với diện tích 16,3 ha; có trong Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2022 của huyện Quảng Ninh tại mục 2.1.1.1.19 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh với diện tích 2,81 ha*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường dẫn 2 đầu cầu phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Việc đầu tư Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường dẫn 2 đầu cầu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khai thác sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển. Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; góp phần giải quyết ách tắc giao thông, thu hút đầu tư phát triển kinh tế tỉnh Quảng Bình, tạo điểm nhấn cho sự phát triển du lịch, dịch vụ.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường dẫn 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3 không thuộc đối tượng phải được cấp giấy phép môi trường. ✓

Phụ lục 11

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh
(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.
- Nhà đầu tư quan tâm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 2.471,214 tỷ đồng. Nguồn vốn tự có của nhà đầu tư và các nguồn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2022-2030.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án nhằm hiện thực hóa quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt; hình thành khu ở mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu vực, chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 33 lô thuộc Khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Theo Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đô thị Bảo Ninh 4; Văn bản số 1027/KH-ĐT ngày 06/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, khu vực quy hoạch dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4 có diện tích là 415.224,0 m². Tuy nhiên, trong đó có 10.048 m² trùng với dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3.

Do vậy, diện tích thực tế của dự án là: 405.176 m². Trong đó:

+ Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 213.797 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.

+ Diện tích không có rừng: 191.379 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong tổng diện tích 213.797m² rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng có 95.455 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 118.342 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong diện tích 118.342 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nêu trên có

59.325 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 59.017 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới do Công ty Cổ phần tập đoàn Trường Thịnh là nhà đầu tư quan tâm đang được triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới có tên trong danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 UBND tỉnh Quảng Bình, với kế hoạch sử dụng đất của dự án đã được phê duyệt là 41,52 ha (trong Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 của thành phố Đồng Hới, tại mục 2.1.2.4 Biểu 10B/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Khu đô thị Bảo Ninh 4 phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới là đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ xã hội; xây dựng khu dân cư đô thị mới văn minh và hiện đại; nâng cao điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho khu vực dự án nói riêng và các khu vực xung quanh dự án nói chung; đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho nhân dân; chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương; tăng hiệu quả sử dụng đất đai, tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế- xã hội; Dự án đi vào hoạt động góp phần tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua các thuế, các loại phí, lệ phí, tiền sử dụng đất.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã dự báo các hoạt động quá trình triển khai, vận hành thực hiện dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; đồng thời đã đưa ra đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; kiến nghị chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Nhà đầu tư giám sát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, khống chế, xử lý ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công và giai đoạn vận hành dự án. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai, vận hành dự án theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 12

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh
(Kèm theo Tờ trình số 453 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.
- Nhà đầu tư quan tâm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 2.653,4 tỷ đồng. Nguồn vốn tự có của nhà đầu tư và các nguồn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2022-2030.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án nhằm hiện thực hóa quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt; hình thành khu ở mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu vực, chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 26 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 359; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Theo Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đô thị Bảo Ninh 6; Văn bản số 1026/KH-ĐT ngày 06/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, khu vực quy hoạch dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6 có diện tích là 419.112,0 m². Tuy nhiên, trong đó có 2.972 m² trùng với dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3.

Do vậy, Diện tích thực tế của dự án là: 416.140 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng trồng đề nghị Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 84.925 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.
- Diện tích không có rừng: 331.215 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong tổng diện tích 84.925 m² rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng có 5.835 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 79.090 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong diện tích 79.090 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nêu trên có 5.834 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 73.256 m² rừng

ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới do Công ty Cổ phần tập đoàn Trường Thịnh là nhà đầu tư quan tâm đang được triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới có tên trong danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021, với kế hoạch sử dụng đất của dự án đã được phê duyệt là 41,91 ha (*trong Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 của thành phố Đồng Hới, tại mục 2.1.2.6 Biểu 10B/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Khu đô thị Bảo Ninh 6 phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới là đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ xã hội; xây dựng khu dân cư đô thị mới văn minh và hiện đại; nâng cao điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho khu vực dự án nói riêng và các khu vực xung quanh dự án nói chung; đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho nhân dân; chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương; tăng hiệu quả sử dụng đất đai, tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế- xã hội; Dự án đi vào hoạt động góp phần tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua các thuế, các loại phí, lệ phí, tiền sử dụng đất.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã dự báo các hoạt động quá trình triển khai, vận hành thực hiện dự án sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; đồng thời đã đưa ra đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; kiến nghị chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Nhà đầu tư giám sát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, không chế, xử lý ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công và giai đoạn vận hành dự án. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai, vận hành dự án theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 13

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh của UBND huyện Quảng Ninh
(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 10 /5 /2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư và phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện công trình, nguồn vốn: 14,9 tỷ đồng; vốn Ngân sách huyện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hiện nay nhu cầu về đất ở mới của nhân dân trên địa bàn huyện Quảng Ninh là rất lớn, trong khi đó quỹ đất để phát triển đất ở mới còn hạn chế, nằm rải rác và xen kẽ trong khu dân cư. Vì vậy nhu cầu quy hoạch chuyển đổi đất từ đất nông nghiệp sang đất ở là cần thiết. Từ thực trạng trên, để đảm bảo giải quyết kịp thời nhu cầu về đất ở cho nhân dân, tiếp tục hoàn thành chỉ tiêu thu tiền từ nguồn quỹ đất, tăng hiệu quả sử dụng đất, góp phần chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo cảnh quan môi trường đô thị huyện, việc thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh là cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 11 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 361 xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện công trình: 30.261,1 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 21.544,8 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.

- Diện tích không có rừng: 8.716,3 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 UBND tỉnh Quảng Bình, trong tổng diện tích 21.544,8 m² rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng có 2.881,9 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 18.662,9 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước được phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình, trong 18.662,9 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nêu trên cũng là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát. ✓

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (Công trình có tên trong Danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại mục 2.1.2.20 Phụ lục 05 kèm Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung; tăng thu ngân sách, phát huy tối đa tiềm năng đất đai, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hình thành và phát triển hệ thống điểm dân cư trên địa bàn nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn đến năm 2025.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Tại Kế hoạch bảo vệ môi trường công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh đã dự báo các hoạt động quá trình triển khai, vận hành thực hiện công trình sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; đồng thời đã đưa ra đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai, vận hành dự án theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Phụ lục 14

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười của Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

(Kèm theo Tờ trình số 853 /TTr-UBND ngày 20 / 5 /2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng mức đầu tư công trình, nguồn vốn: 30,0 tỷ đồng. Nguồn ngân sách huyện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười nhằm kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực như Quốc lộ, đường tỉnh lộ với hệ thống giao thông các khu đất ở mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, đúng quy hoạch đã được phê duyệt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện để huyện và khu đô thị Dinh Mười phát triển một cách đồng bộ, thống nhất. Vì vậy việc đầu tư xây dựng Công trình là hết sức cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. Vị trí:

Tại 19 lô thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1- Ngoài hệ thống giải thửa tiểu khu (NTK) xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích:

Diện tích thực hiện công trình: 23.296,1 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 13.273,7 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.
- Diện tích không có rừng: 10.022,4 m².

3. Loại rừng theo quy hoạch:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 UBND tỉnh Quảng Bình, trong 13.273,7 m² rừng trồng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng có 1.915,4 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 11.358,3 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước được phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 UBND tỉnh Quảng Bình, trong 11.358,3 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nói trên có

6.663,1 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 4.695,2 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười do Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Công trình có tên trong Danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại mục 2.1.1.1.13 Phụ lục 05 kèm Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Công trình hoàn thành không những giải quyết được nhu cầu đi lại của người dân trong vùng mà còn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được duyệt, đẩy nhanh quá trình phát triển quỹ đất ở thuộc khu đô thị Dinh Mười.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường. ✓

Phụ lục 15

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) của Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

(Kèm theo Tờ trình số 53 /TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện công trình, nguồn vốn: 14,8 tỷ đồng; Nguồn ngân sách huyện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) nhằm kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực như đường tỉnh lộ với hệ thống giao thông các khu đất mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại đúng quy hoạch đã được phê duyệt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện để huyện và khu đô thị Dinh Mười phát triển một cách đồng bộ, thống nhất. Vì vậy việc đầu tư xây dựng Công trình là hết sức cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 13 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình: 34.210,7 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 31.141,1 m²; loài cây trồng gồm: Keo, Phi lao.
- Diện tích không có rừng: 3.069,6 m².

3. *Loại rừng theo quy hoạch:*

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 UBND tỉnh Quảng Bình, trong 31.141,1 m² rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng có 23.770,1 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 7.371,0 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước được phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 UBND tỉnh Quảng Bình, trong 7.371,0 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND) nói trên có 357,2 m² rừng thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 7.013,8 m² rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp. ✓

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) do Ban QLDA Đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Diện tích thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 (*Công trình có tên trong Danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Ninh tại mục 2.1.1.1.11 Phụ lục 05 kèm Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình*).

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Địa danh, diện tích và loại rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:

Công trình hoàn thành không những giải quyết được nhu cầu đi lại của người dân trong vùng mà còn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được duyệt, đẩy nhanh quá trình phát triển quỹ đất ở thuộc khu đô thị Dinh Mười.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Tại Kế hoạch bảo vệ môi trường công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1) đã dự báo các hoạt động quá trình triển khai, vận hành thực hiện công trình sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; đồng thời đã đưa ra đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường; đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 219/GXN-UBND ngày 22/12/2021. Chủ đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai, vận hành dự án theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỶ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 15 công trình, dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 910.234,0 m².

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)					Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp				
1	Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới (Giai đoạn 2)	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới	63.890,3	1.757,6	1.757,6				62.132,7	Khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 353A xã Quang Phú, TP Đồng Hới	
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	25.030,8	21.922,0		21.922,0			3.108,8	Khoảnh 1 - Tiểu khu 352B, phường Bắc Lý, TP Đồng Hới.	
3	Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Dững Nguyệt Anh Quảng Bình	Công ty Cổ phần Dững Nguyệt Anh Quảng Bình	31.680,3	9.418,4			9.418,4		22.261,9	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh	
4	Nhà máy may và sản xuất đồ gỗ Song Thủy	Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Song Thủy	44.840,4	30.054,9			30.054,9		14.785,5	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh	
5	Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm	505.985,8	291.280,7		290.631,2	649,5	473,7	214.231,4	Khoảnh 1 - Tiểu khu 259, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch	
6	Phát triển trang trại tổng hợp của ông Phạm Văn Thanh	Phạm Văn Thanh	44.076,7	14.017,1		7.428,6	6.588,5		30.059,6	Khoảnh 3 - Tiểu khu 199C xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch.	
7	Dự án Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh.	UBND huyện Quảng Ninh	194.738,3	126.291,3		6.601,3	119.690,0		68.447,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368 xã Gia Ninh; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh.	

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)					Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
8	Dự án Xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A	UBND huyện Quảng Trạch	133.190,8	28.200,4			28.200,4	104.990,4	Khoảnh 1- Tiểu khu 187B; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199B; các khoảnh 1, 2 - NTK, xã Quảng Phương; các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 199C, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch.	
9	Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngự Thủy và đến xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	61.930,0	11.160,0		5.420,0	5.740,0	50.770,0	Khoảnh 4 - Tiểu khu 398C, khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 397A, khoảnh 1 - Tiểu khu 433A, xã Ngự Thủy, huyện Lệ Thủy,	
10	Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	129.870,0	11.450,0			11.450,0	118.420,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359; Khoảnh 1 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, T.P Đồng Hới; Khoảnh 1- NTK, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh.	
11	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh	405.176	213.797		95.455	118.342	191.379	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.	
12	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh	416.140	84.925		5.835	79.090	331.215	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 360, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.	

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)					Diện tích có cây cao su ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển MĐSD	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp				
13	Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 2, xã Võ Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	30.261,1	21.544,8		2.881,9	18.662,9		8.716,3	Khoảnh 1 - Tiểu khu 361 xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	
14	Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu quy hoạch đô thị Dinh Mười	BQL DA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	23.296,1	13.273,7		1.915,4	11.358,3		10.022,4	Khoảnh 3 - Tiểu khu 361; khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	
15	Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 1)	BQL DA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	34.210,7	31.141,1		23.770,1	7.371,0		3.069,6	Khoảnh 1 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	
Tổng cộng			2.144.317,3	910.234,0	1.757,6	461.860,5	446.615,9	473,7	1.233.609,6		

